

Số:133/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Mai Văn M, Sinh năm: 1992

Chị Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1992

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2023 cấp ngày 01/02/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Hai bên gia đình nội ngoại đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Tú U, sinh ngày 06/7/2023.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Mai Tú U cho anh Mai Văn M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị L mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị Lệ .

- *Về con*: Công nhận anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là cháu Mai Tú U, sinh ngày 06/7/2023. Công nhận sự thoả thuận giữa anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị L: Giao cháu Mai Tú U cho anh Mai Văn M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị L có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Mai Văn M

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị L mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Mai Văn M, chị Nguyễn Thị L đã nộp theo Biên lai thu số 0000435 ngày 21/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí ly hôn

sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND khu vực 5 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa ;
- UBND xã Hoa Lộc; tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hoa